

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2008 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh
Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh khoá XIX, kỳ họp thứ 3 về danh mục các lĩnh vực đầu tư,
cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư
phát triển tỉnh Tuyên Quang, bao gồm:

1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp; công nghiệp.
2. Lĩnh vực du lịch; thương mại, dịch vụ.
3. Lĩnh vực phát triển đô thị, nhà ở.
4. Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.
5. Lĩnh vực giao thông, năng lượng, môi trường.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay tại Điều 1, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý, các Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3: Thi hành;
 - CV: TH, TC;
 - Lưu Văn thư (Huy. THVX).
- | Báo cáo

Nguyễn Văn Sơn

**DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TUYẾN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số 2156 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2021 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG
I	Lĩnh vực nông, lâm nghiệp; công nghiệp
1	<i>Lĩnh vực nông, lâm nghiệp:</i> Các dự án đầu tư trang trại sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; các dự án trồng rừng sản xuất, trồng cây dược liệu; các dự án đầu tư sản xuất, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản.
2	<i>Lĩnh vực công nghiệp:</i> Các dự án sản xuất, chế biến dược liệu, dược phẩm; dự án chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản, chế biến gỗ; dự án chế biến phân bón, thức ăn chăn nuôi; dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng; dự án đầu tư sản xuất, lắp ráp máy móc, linh kiện, trang thiết bị.
II	Lĩnh vực du lịch; thương mại, dịch vụ.
1	Các dự án đầu tư cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng, khu mua sắm, cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm địa phương; dự án đầu tư khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; dự án đầu tư bến tàu, bãi đỗ xe, phương tiện đưa đón du khách tại các khu du lịch.
2	Các dự án đầu tư siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm tổ chức sự kiện, chợ, cửa hàng tiện ích, văn phòng cho thuê; dự án đầu tư kho lưu trữ trung chuyển hàng hóa, dịch vụ kho vận logistics.
III	Lĩnh vực phát triển đô thị, nhà ở.
1	Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại - dịch vụ.
2	Các dự án đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên,...).
IV	Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.
1	Các dự án đầu tư trường học, các cơ sở đào tạo và dạy nghề, các cơ sở giáo dục, đào tạo khác; dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị đào tạo, dạy nghề; dự án đầu tư các hạng mục phụ trợ.
2	Các dự án đầu tư bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh; dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị y tế, xe cứu thương; đầu tư các hạng mục phụ trợ; đầu tư kho dược phẩm.
3	Các dự án đầu tư nhà văn hóa đa năng, rạp chiếu phim, cơ sở triển lãm nghệ thuật.
4	Các dự án đầu tư dịch vụ thể thao (nhà thi đấu, bể bơi, sân bóng đá,...).

V	Lĩnh vực giao thông, năng lượng, môi trường.
1	Các dự án đầu tư xây dựng bến xe, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe; dự án đầu tư trung tâm kiểm định, đăng kiểm; dự án đầu tư mua sắm, phát triển hệ thống phương tiện vận tải; dự án đầu tư nâng cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng
2	Các dự án đầu tư thủy điện, điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió.
3	Các dự án đầu tư xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch; dự án đầu tư nhà máy, hệ thống xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt tập trung; dự án xử lý chất thải rắn, nước thải khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án đầu tư phương tiện vận chuyển, thu gom rác thải sinh hoạt.